

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-ST

Ngày 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Nguyễn Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hồng P**, sinh ngày 20/01/1995 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Kim C, sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con (sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2024 đến ngày 05/7/2024 chuyển tạm giam đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

+ Ông Phan Hồng S, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/6/2024, Nguyễn Hồng P đi bộ từ nhà ra đường thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường T, xã Đ, huyện

Q, tỉnh Thái Bình đến xã T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến trục đường thôn A, xã T, huyện T, P xuống xe đi bộ. Tại đây, P gặp và mua được 01 ống hút nhựa màu vàng, đầu bịt kín hai đầu bên trong có chứa ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ với giá 250.000 đồng. Phi cất giấu số ma túy vừa mua được trong túi quần bên trái đang mặc và đi bộ ra đường, khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an xã T và Công an xã T phối hợp làm nhiệm vụ tuần tra nghi vấn, yêu cầu P dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn X và ông Phan Hồng S, P tự giác giao nộp 01 ống hút nhựa màu vàng, đầu bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma túy đá vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa P và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã T làm các thủ tục theo quy định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P, không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1023/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2466 gam (Không phải hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu gam). Methamphetamine S11: 24/ Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKSTT ngày 12/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1628 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1023/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024 tại trụ sở Công an xã T; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an xã T hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/6/2024; Bản kết luận giám định số 1023/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/6/2024 tại đường T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an Xã T phối hợp cùng Công an xã T, huyện T bắt quả tang Nguyễn Hồng P có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2466 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 0,1628 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1023/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Hồng P khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực đường T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/6/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1628 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Hồng P trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1023/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 16/9/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hồng P có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- CQĐT, CQ THAHS CA Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10, PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

